

Ứng dụng KH&CN trong bảo tồn và phát triển cây dược liệu ở Quảng Nam **- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN TRAO ĐỔI**

Phan Thị Á Kim

Phó Giám đốc Sở KH&CN Quảng Nam

Lợi thế về điều kiện tự nhiên đã tạo nên sự đa dạng, phong phú về thực vật học, cùng tiềm năng to lớn về tài nguyên cây dược liệu cho tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên, do khai thác liên tục trong nhiều năm mà không chú ý tới bảo vệ, tái sinh, cộng với nhiều nguyên nhân khác đã làm cho nguồn cây dược liệu của tỉnh bị giảm sút nghiêm trọng. Trước tình hình đó, ngành khoa học và công nghệ (KH&CN) Quảng Nam đã tham mưu cho UBND tỉnh triển khai nhiều hoạt động nhằm bảo tồn và phát triển các cây dược liệu quý của địa phương, nhưng do tiềm lực còn hạn chế nên kết quả đạt được chưa như kỳ vọng. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả đưa ra cái nhìn tổng quan về tiềm năng cùng thực trạng công tác bảo tồn và phát triển cây dược liệu ở địa phương, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển các giống cây quý này, góp phần hướng tới mục tiêu đưa Quảng Nam trở thành trung tâm dược liệu lớn của cả nước trong tương lai gần.

Ứng dụng KH&CN trong bảo tồn và phát triển cây dược liệu tại Quảng Nam

Theo kết quả điều tra của Viện Dược liệu, trên địa bàn Quảng Nam có 832 loài dược liệu thuộc 593 chi, 190 họ, trong đó 36 loài cây thuốc hiện nằm trong “Sách đỏ Việt Nam”, đáng chú ý là: Sâm Ngọc Linh, Ba kích, Bả lá một hoa, Châu thụ, Hoàng liên ô rô, Ngân đằng, Ngũ gia bì gai, Lan kim tuyến... Đặc biệt, qua các đợt điều tra về dược liệu gần đây, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện thêm 4 loài cây thuốc chưa có tên trong hệ thực vật Việt Nam cũng như danh mục cây thuốc Việt Nam như cây: Dù dẻ đỏ, Khế

đất, Gờ rông (theo tiếng Cơ Tu) và Ba chạc lá đỏ. Ở vùng đồng bằng ven biển, tuy chưa chính thức điều tra sâu, nhưng cũng đã tìm thấy một số loài dược coi là tiềm năng như: Mạn kinh biển, Sa sâm nam, Dành dành... Trong tổng số loài cây dược liệu đã phát hiện, có tới hơn 60% số loài mọc tự nhiên trong các quần xã rừng, đồi, nương rẫy và khu vực làng bản. Về tiềm năng cung cấp dược liệu sử dụng trong y học cổ truyền, hiện có 43 loài và nhóm loài là những cây thuốc được sử dụng phổ biến, có giá trị kinh tế cao, đặc biệt là sâm Ngọc Linh. Theo các kết quả nghiên cứu đã được công bố, sâm Ngọc Linh là 1 trong 4 loài sâm quý nhất trên

thế giới (sâm Mỹ, sâm Hàn Quốc, sâm Triều Tiên, sâm Việt Nam), được các nhà khoa học, các cơ quan chuyên môn trong và ngoài nước đánh giá rất cao cả về giá trị kinh tế và giá trị trong y - dược học.

Công tác bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh thời gian qua thường tập trung cho cây sâm Ngọc Linh, các loài cây dược liệu còn lại chủ yếu khai thác trong tự nhiên, chưa có quy hoạch bảo tồn và phát triển. Do khai thác liên tục trong nhiều năm, không chú ý tới bảo vệ, tái sinh, cộng với nhiều nguyên nhân khác đã làm cho nguồn tài nguyên dược liệu của tỉnh bị giảm

sút nghiêm trọng. Cũng có một số địa phương trồng tự phát các loại cây này nhằm cải thiện đời sống, hay một số doanh nghiệp ký kết bao tiêu sản phẩm các giống như Ba kích, Đảng sâm, Sa nhân, Đương quy... nhưng kết quả còn khiêm tốn, chưa có cây dược liệu nào thực sự trở thành sản phẩm hàng hóa. Đặc biệt, yếu tố then chốt trong việc bảo tồn và phát triển cây dược liệu là các hoạt động KH&CN phục vụ sản xuất cây giống, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật nuôi trồng, bảo tồn và phát triển nguồn gen cây dược liệu, tiêu chuẩn hóa, sản xuất thành phẩm... còn chưa được chú trọng. Các nghiên cứu, ứng dụng KH&CN được triển khai mới chỉ tập trung cho một số ít loài cây dược liệu; mặc dù đã đạt được một số kết quả bước đầu đáng khích lệ, nhưng vẫn còn rất khiêm tốn, cụ thể như:

Đối với cây sâm Ngọc Linh (hay còn gọi là sâm K5, sâm Việt Nam): Các đề tài/dự án cho cây sâm Ngọc Linh thường được triển khai theo phương pháp truyền thống như: Bảo vệ và phát triển nguồn sâm K5; phát triển cây giống và vùng trồng sâm trong nhân dân; bảo tồn và sản xuất cây sâm giống; nghiên cứu quy trình sản xuất cây sâm K5; khôi phục và di thực cây sâm Ngọc Linh tại huyện Tây Giang, Phước Sơn; khôi phục và di thực cây sâm Ngọc Linh tại 3 xã Trà Nam, Trà Cang (huyện Nam Trà My) và xã Phước Lộc (huyện Phước Sơn)... Bước đầu, cây sâm Ngọc Linh tại Quảng Nam dần được khôi phục và phát triển. Đến nay, hàng trăm hecta sâm Ngọc Linh được trồng và nhân rộng ở huyện Nam Trà My và huyện Phước Sơn, giúp nhiều hộ nhanh chóng xóa đói giảm nghèo, thậm

chí vươn lên làm giàu; giải quyết một số vấn đề khó khăn về kinh tế của địa phương. Tuy nhiên, việc bảo tồn và phát triển cây sâm Ngọc Linh chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh đặc hữu của vùng; quy mô còn nhỏ, số lượng ít, chưa hình thành được vùng sâm nguyên liệu ổn định, sản phẩm làm ra ít về chủng loại và số lượng. Năm 2012, tỉnh đã triển khai đề tài “Ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô để nhân giống cây sâm Ngọc Linh tại huyện Nam Trà My”, nhưng cũng chỉ dừng lại ở việc nhân giống thành công trong ống nghiệm, chưa có điều kiện thử nghiệm khả năng thích nghi của cây nuôi cấy mô trong vườn ươm và vườn trồng, nên chưa thể phục vụ công tác sản xuất giống đại trà.

Một số loài cây dược liệu khác: Ngoài sâm Ngọc Linh, tỉnh Quảng Nam cũng đã triển khai một số nghiên cứu bảo tồn, phát triển các loài cây dược liệu quý khác như: Ba kích, Mật nhân... Có thể kể đến kết quả đề tài “Xây dựng mô hình sản xuất giống và trồng cây Ba kích tại huyện miền núi Tây Giang, tỉnh Quảng Nam” đã tạo một lượng lớn cây giống để phục vụ trồng đại trà, giúp cây Ba kích phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng ở Tây Giang. Hiện nay, đã có 20 ha được trồng thử nghiệm với khoảng 20.000 cây, giá bán từ 200-300 nghìn đồng/kg, mỗi cây có thể cho từ 3 đến 4 kg. Theo đánh giá của các ngành chuyên môn, trong tương lai cây Ba kích sẽ trở thành thương hiệu của Tây Giang, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ tại địa phương cũng như một số vùng lân cận. Để đảm bảo đầu ra cho việc phát triển diện tích trồng cây dược liệu, đề tài “Điều tra phân bố, thử nghiệm trồng và sản xuất thực phẩm chức năng từ rễ cây Mật nhân (*Eurycoma*

longifolia Jack) tại Quảng Nam” đã tiến hành điều tra tình hình phân bố, nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học từ rễ cây Mật nhân ở Quảng Nam. Trong quá trình nghiên cứu, đề tài đã xây dựng 2 mô hình trồng thử nghiệm cây Mật nhân tại huyện Đại Lộc và Hiệp Đức với tổng diện tích 4.000 m² phục vụ bảo tồn nguồn gen và phát triển dược liệu. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích hoạt tính sinh học một số hoạt chất được phân lập từ rễ cây Mật nhân, nhóm nghiên cứu đã sản xuất thành công và đăng ký tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm thực phẩm chức năng dạng viên nang cứng (3.000 viên, 500 mg/viên) phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân...

Những kết quả bước đầu là rất đáng ghi nhận, nhưng nhìn chung việc ứng dụng KH&CN trong bảo tồn và phát triển cây dược liệu của tỉnh vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Nếu giai đoạn 1997-2005, trong hơn 100 nhiệm vụ cấp tỉnh được triển khai thực hiện, có 4 nhiệm vụ về nghiên cứu bảo tồn và phát triển cây dược liệu, thì giai đoạn từ năm 2006 đến nay, chỉ có 3/117 nhiệm vụ cấp tỉnh nghiên cứu về giống cây dược liệu (gồm: Phân bố, thử nghiệm trồng và sản xuất thực phẩm chức năng từ rễ cây Mật nhân tại Quảng Nam; Ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô để nhân giống cây sâm Ngọc Linh tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; Điều tra hiện trạng, ứng dụng công nghệ sinh học để nhân giống và trồng thử nghiệm một số cây dược liệu có giá trị tại Quảng Nam). Qua đó cho thấy, việc bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh còn

manh mún, chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có về điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng. Việc người dân trồng cây dược liệu để cải thiện đời sống còn mang tính tự phát, chưa có quy hoạch, chưa được quan tâm hỗ trợ nên thiếu nguồn vốn cho việc mở rộng, chưa thể tạo ra nguồn nguyên liệu tập trung để phát triển công nghiệp chế biến dược liệu, mỹ phẩm.

Một số giải pháp góp phần bảo tồn và phát triển cây dược liệu ở Quảng Nam

Để phát triển cây dược liệu ở Quảng Nam nói chung và sâm Ngọc Linh nói riêng thành cây hàng hóa chủ đạo trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, hướng tới xuất khẩu, góp phần xóa đói giảm nghèo cho đồng bào vùng cao, cần tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau:

Về phía ngành KH&CN: Cần xây dựng chính sách để liên kết và phát triển dược liệu bền vững trên cơ sở các nghiên cứu về kết nối cung - cầu, bảo tồn, phát triển nguồn gen, chuyển giao kỹ thuật trồng, chăm sóc, di thực mở rộng vùng sản xuất, bảo quản sau thu hoạch và bao tiêu sản phẩm...; cần đẩy mạnh liên kết “4 nhà” (Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp, nhà nông) thông qua việc thúc đẩy hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học trong nước và quốc tế để ứng dụng KH&CN, đào tạo nhân lực trong việc nhân giống, sản xuất và chế biến dược liệu, hướng tới phát triển sản phẩm dược liệu theo chuỗi sản xuất, cung ứng khép kín...

Riêng đối với sâm Ngọc Linh, sau khi được đăng bạ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm



củ của 2 tỉnh Quảng Nam và Kon Tum (năm 2016), cần có cơ chế giúp đẩy mạnh việc xây dựng thương hiệu cùng với việc xây dựng quy trình sản xuất các mặt hàng dược phẩm có giá trị kinh tế cao, tạo ra dược phẩm đặc hữu của quốc gia, góp phần phát triển ngành dược nói riêng, kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam và cả nước nói chung. Điều này cũng phù hợp với Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (được ban hành theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/1/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

Về phía địa phương: Cần lập quy hoạch tổng thể phát triển cây dược liệu, cần rà soát quỹ đất chưa sử dụng và đất sử dụng kém hiệu quả để giao, cho thuê đất đối với nhóm hộ, hộ gia đình có nhu cầu phát triển dược liệu. Trước mắt, tập trung quy hoạch phát triển một số cây dược liệu có triển vọng sản xuất hàng hóa như: Sâm Ngọc Linh, Ngũ vị tử, Ba kích, Đảng sâm, Giảo cổ lam, Sa nhân...; thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp về đầu

tư cơ sở hạ tầng, vốn, giống, kỹ thuật...; UBND tỉnh cần ban hành chính sách ưu đãi về tài chính, đất đai khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nhằm bảo tồn và phát triển cây dược liệu nói chung và cây sâm Ngọc Linh nói riêng trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, cần tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số về lợi ích của phát triển cây dược liệu đối với xóa đói giảm nghèo và bảo vệ rừng tự nhiên.

Ngoài ra, cần tháo gỡ một số vướng mắc như: Chính sách ưu đãi cho người nuôi trồng dược liệu chưa phù hợp; đầu ra cho dược liệu còn bế tắc do chưa kiểm soát chặt chẽ nguồn dược liệu nhập khẩu; hệ thống tiêu chuẩn dược liệu chưa đầy đủ, thiếu các quy định về hàm lượng, hoạt chất... khiến các sản phẩm dược liệu mang thương hiệu Việt khó tiếp cận với các thị trường quốc tế